Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Digitally signed by Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Nam Từ Liêm, CN=Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM), OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102811624
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-11-26 16:40:16
Foxit PhantomPDF Version: 9.4.1

**QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***
***Independence - Freedom - Happiness***

Số/No.1677/2026/CV-MAFM

*Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026*
*Hanoi, day 26 month 11 year 2026*

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**
*BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
*To: Vietnam Exchange/Hanoi Stock Exchange/Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:* Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:* Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol:* **FUEMAVND**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address:* Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐTM Cầu Giấy, P. Yên Hòa, Hà Nội
- Điện thoại/ *Tel*: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555

Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ *We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:*
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 27/11/2026
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
  *Unit: 1 lot of ETF = 100.000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting:*

| STT<br>*Order* | Mã chứng khoán<br>*Securities symbol* | Số lượng/ Giá trị (VND)<br>*Volume/ Amount* | Tỷ lệ % trong danh mục<br>*Weighting* |
|---|---|---|---|
| I. | **Chứng khoán/ *Stock*** | **1,209,000,000** | **99.9%** |
| 1 | ACB | 3600 | 5.8% |
| 2 | BMP | 200 | 2.2% |
| 3 | CTD | 500 | 2.8% |
| 4 | CTG | 900 | 2.2% |
| 5 | FPT | 3200 | 11.8% |
| 6 | GMD | 3600 | 14.5% |
| 7 | HDB | 3800 | 6.7% |
| 8 | MBB | 4900 | 7.2% |
| 9 | MSB | 600 | 0.8% |
| 10 | MWG | 2700 | 14.9% |
| 11 | NLG | 2300 | 4.2% |
| 12 | OCB | 800 | 0.7% |
| 13 | PNJ | 3200 | 3.2% |
| 14 | REE | 1700 | 6.4% |
| 15 | TCB | 5700 | 9.3% |
| 16 | TPB | 800 | 0.8% |
| 17 | VPB | 4000 | 6.5% |
| II. | **Tiền / Cash (VND)** | **1,711,759** | **0.1%** |
| III. | **Tổng Cộng/Total (I+II) (VND)** | **1,210,711,759** | 100.00% |

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between the value of basket of component securities and the value per lot of ETF:*
  + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value:* 1,209,000,000 VND
  + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 1,210,711,759 VND
  + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Diference in value (if any)*: 1,711,759 VND
  + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to deal with the diference (if any):*

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch / *Transfer the difference into the Fund's escrow account*
- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF / *With redemption order:* Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash (if any, state reason):*

| STT<br>*No* | Mã chứng khoán<br>*Securities code* | Tiền thay thế tương ứng 1 cp (VND)<br>*Cash amount is replaced for 1 share (VND)* | Đối tượng áp dụng<br>*Applied to* | Lý do<br>*Reason* |
|---|---|---|---|---|
| 1 | CTD | 74,470 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor* | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit* |
| 2 | MBB | 19,470 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 3 | MWG | 73,700 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 4 | REE | 50,160 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |
| 5 | TCB | 21,615 | MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/MAS, KIS, foreign investor | Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit |

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/*State if component securities shall have corporate action (if any)*
- Các nội dung khác liên quan (nếu có)/*Other information (if any)*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.
*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any mispresentation.*

***Tài liệu đính kèm**/Attached documents:*

***Tổng Giám đốc Công ty kiêm đại diện pháp luật***
***CEO and Legal Representative***

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

***Soh Jin Wook***